

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 338/KH-UBND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 1418/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP, bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả.

b) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là sở, ngành, địa phương) và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong việc triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp liên tục, chặt chẽ, hiệu quả giữa các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức khác có liên

quan trọng các hoạt động triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, hiệu quả và bảo đảm đúng quy định của Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

d) Có lộ trình cụ thể để bảo đảm Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP được triển khai thi hành đầy đủ, đồng bộ, thống nhất trong phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP

a) Chuẩn bị tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ

- Nội dung thực hiện: Tuyên truyền, phổ biến, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp xây dựng và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2026.

b) Tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP

- Nội dung thực hiện: Tổ chức Hội nghị triển khai, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP đối với các đối tượng chịu sự tác động.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Sở, ngành; địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Hình thức tổ chức: Trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến (có thể lồng ghép với Hội nghị do Bộ Tư pháp hoặc Hội nghị khác do Sở Tư pháp tổ chức).

- Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2026 hoặc theo kế hoạch của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.

2. Thực hiện việc hợp nhất văn bản theo quy định

- Nội dung thực hiện: Tuân thủ nghiêm quy định về thời hạn hoàn thành

việc hợp nhất văn bản và ký xác thực văn bản hợp nhất; bảo đảm tính chính xác về nội dung và kỹ thuật hợp nhất của văn bản hợp nhất.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ngành; địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Thực hiện rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16.

- Nội dung thực hiện: Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành; tham mưu thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đối với văn bản được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 và đang còn hiệu lực thi hành; thông tin tình hình, kết quả thực hiện đến Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ngành đã tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời hạn hoàn thành: Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì.

4. Tổ chức tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản.

- Nội dung thực hiện: Tổ chức tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản cho cán bộ, công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật tại Sở, ngành, địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh và cấp xã).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Hình thức tổ chức: Trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất

- Nội dung thực hiện: Kịp thời xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất khi phát hiện có sai sót trong văn bản hợp nhất hoặc khi nhận được kiến nghị.

- Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hoặc khi có kiến nghị.

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung: Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương (bao gồm cấp tỉnh và cấp xã).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành; địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đối với Sở, ngành, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Chuyển đổi số trong công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Ứng dụng AI phục vụ hỗ trợ công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chính xác, nhanh chóng, thuận tiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản

a) Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản đến Sở Tư pháp

- Nội dung thực hiện: Thực hiện theo dõi, tổng hợp thông tin tại Sở, ngành, địa phương, báo cáo về công tác hợp nhất văn bản định kỳ hằng năm đến Sở Tư pháp hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu.

b) Báo cáo Bộ Tư pháp về công tác hợp nhất văn bản

- Nội dung thực hiện: Tổng hợp kết quả thực hiện công tác hợp nhất văn bản của các sở, ngành, địa phương, báo cáo Bộ Tư pháp hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu, đề nghị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trong phạm vi quản lý, tích cực chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí, định kỳ gửi kết quả về Sở Tư pháp để tổng hợp.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế, trường hợp cần thiết, các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

3. Sở Tư pháp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương và các cơ quan khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ; thực hiện hiệu quả các giải pháp để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP; tổng hợp kết quả, báo cáo Bộ Tư pháp và UBND tỉnh theo quy định.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./. *Heed*

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{Hào}. *mn*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Lê Huy
Nguyễn Lê Huy